

Số: /QĐ-CDYT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định mức thu học phí các lớp Cao đẳng chính quy, Trung cấp chính quy, Liên thông cao đẳng, Trung cấp văn bằng 2 năm học 2026 – 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ công văn số 13373/BTC-QLG về việc triển khai Luật phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá: phần phí dự thi, dự tuyển (Lệ phí tuyển sinh);

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ tài chính cho trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-CDYT ngày 03/02/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 142/TB-CDYT ngày 07/4/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về kết luận cuộc họp tập thể lãnh đạo ngày 07 tháng 4 năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định mức thu học phí các lớp Cao đẳng chính quy, Trung cấp chính quy, Liên thông Cao đẳng, hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, học lại và học cải thiện, lệ phí xét tuyển và thu bán vé trông giữ xe năm học 2026-2027 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách kế toán, Trưởng phòng Đào tạo, các Phòng, Khoa, Học sinh sinh viên và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND Tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở GD và ĐT tỉnh Khánh Hoà;
- Ban giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Niêm yết công khai và Đăng website trường;
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

Mức thu học phí các lớp Cao đẳng chính quy, Trung cấp chính quy, Liên thông Cao đẳng, hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, học lại và học cải thiện, lệ phí xét tuyển và thu bán vé trông giữ xe năm học 2026 – 2027
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CDYT ngày tháng năm 2026 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

I. Quy định về mức thu học phí:

1. Mức thu học phí theo chỉ tiêu tuyển sinh được Nhà nước cấp kinh phí:

| TT | CẤP BẬC ĐÀO TẠO | MỨC THU (Đồng/học sinh/10 tháng/năm học) | | |
|----|------------------------|--|------------|--------------|
| | | Cao đẳng | Trung cấp | Đào tạo nghề |
| 1 | Hệ Cao đẳng chính quy | 19.000.000 | | |
| 2 | Hệ Trung cấp chính quy | | 17.000.000 | |

2. Mức thu học phí đối với các ngành, nghề đào tạo Nhà nước không cấp kinh phí:

| TT | CẤP BẬC ĐÀO TẠO | MỨC THU (Đồng/học sinh/10 tháng/năm học) | | |
|--|---------------------------|--|------------|--------------|
| | | Cao đẳng | Trung cấp | Đào tạo nghề |
| 1. Cao đẳng, Trung cấp chính quy | | | | |
| 1.1 | Hệ Cao đẳng chính quy | 19.000.000 | | |
| 1.2 | Hệ Trung cấp chính quy | | 17.000.000 | |
| 2. Liên thông Cao đẳng (Hình thức vừa làm vừa học) | | | | |
| 2.1 | Ngành Dược | 19.000.000 | | |
| 2.2 | Ngành Điều dưỡng | 18.000.000 | | |
| 2.3 | Ngành Hộ sinh | 16.000.000 | | |
| 2.4 | Ngành KT Xét nghiệm y học | 18.000.000 | | |
| 2.5 | Ngành KT Hình ảnh y học | 18.000.000 | | |

3. Mức thu học phí đối với hệ dịch vụ: Trung cấp Văn bằng 2

| TT | HỆ ĐÀO TẠO (Hệ dịch vụ) | MỨC THU (Đồng/học sinh/Khóa học) | | | |
|-----|--|-------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| | | Hình thức đào tạo Trung cấp | | Hình thức đào tạo Ngắn hạn | Hình thức đào tạo liên tục |
| 1 | Trung cấp văn bằng 2 | Số tín chỉ/Khóa | Số tiền (đồng/Tín chỉ) | | |
| 1.1 | <i>Nhóm trong ngành sức khỏe, Đào tạo 12 tháng</i> | | | | |
| | Ngành Dược | 36 | 511.000 | | |
| | Ngành Y sĩ | 40 | 460.000 | | |
| | Ngành Y sĩ YHCT | 45 | 408.000 | | |
| 1.2 | <i>Nhóm ngoài ngành sức khỏe, Đào tạo 15 tháng</i> | | | | |
| | Ngành Dược | 45 | 488.000 | | |
| | Ngành Y sĩ | 50 | 440.000 | | |
| | Ngành Y sĩ YHCT | 53 | 415.000 | | |

4. Mức thu học phí học lại và học cải thiện:

| TT | CẤP BẬC ĐÀO TẠO | MỨC THU (Đồng/học sinh/01Tín chỉ) | | | |
|-----------|------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------|--------------------|
| | | Cao đẳng | | Trung cấp | |
| | | Tổng số tín chỉ/HK | Số tiền/tín chỉ | Tổng số tín chỉ/HK | Số tiền/tín chỉ |
| I | Cao đẳng chính quy | | | | |
| 1 | Ngành Y sĩ | 100 | 570.000 | | |
| 2 | Ngành Dược cơ sở Hòn Nghê | 102 | 558.000 | | |
| | Ngành Dược cơ sở Ninh Chữ | 101 | 564.000 | | |
| 3 | Ngành Điều Dưỡng cơ sở Hòn Nghê | 109 | 522.000 | | |
| | Ngành Điều Dưỡng cơ sở Ninh Chữ | 101 | 564.000 | | |
| 4 | Ngành Hộ sinh | 104 | 548.000 | | |
| 5 | Ngành KT Xét nghiệm y học | 112 | 508.000 | | |
| 6 | Ngành KT Hình ảnh y học | 105 | 542.000 | | |
| 7 | Ngành KT Phục hình răng | 106 | 537.000 | | |
| 8 | Ngành KT Phục hồi chức năng | 108 | 527.000 | | |
| II | Trung cấp chính quy | | | | |
| 1 | Ngành Y sĩ | | | 91 | 373.000 |
| 2 | Ngành Y sĩ YHCT | | | 92 | 369.000 |

| | | | | | |
|------------|--|----|---------|----|---------|
| III | Liên thông Cao đẳng (Hệ vừa làm vừa học) | | | | |
| 1 | Ngành Dược | 48 | 791.000 | | |
| 2 | Ngành Điều Dưỡng | 43 | 837.000 | | |
| 3 | Ngành Hộ sinh | 42 | 761.000 | | |
| 4 | Ngành KT Xét nghiệm y học | 46 | 782.000 | | |
| 5 | Ngành KT Hình ảnh y học | 45 | 800.000 | | |
| IV | Trung cấp Văn bằng 2 (Hệ dịch vụ) | | | | |
| <i>1</i> | <i>Nhóm trong ngành Sức khỏe, Đào tạo 12 tháng</i> | | | | |
| 1.1 | Ngành Dược | | | 36 | 511.000 |
| 1.2 | Ngành Y sĩ đa khoa | | | 40 | 460.000 |
| 1.3 | Ngành Y sĩ YHCT | | | 45 | 408.000 |
| <i>2</i> | <i>Nhóm ngoài ngành sức khỏe, Đào tạo 15 tháng</i> | | | | |
| 2.1 | Ngành Dược | | | 45 | 488.000 |
| 2.2 | Ngành Y sĩ | | | 50 | 440.000 |
| 2.3 | Ngành Y sĩ YHCT | | | 53 | 415.000 |

II. Quy định về mức thu lệ phí, thu bán vé trông giữ xe và thu khác:

Mức thu lệ phí và thu bán vé trông giữ xe:

- a. Lệ phí xét tuyển sinh: 20.000 đồng/nguyên vọng.
- b. Vé xe đạp, xe đạp điện: 15.000 đồng/tháng/xe.
- c. Vé xe máy: 45.000 đồng /tháng/xe.
- d. Vé xe máy lượt: 1.500 đồng/lượt/xe.
- e. Vé xe đạp lượt: 500 đồng/lượt/xe.

Trên đây là Quy định về mức thu học phí các lớp Cao đẳng chính quy, Trung cấp chính quy, Liên thông Cao đẳng, hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, học lại và học cải thiện, lệ phí xét tuyển và thu bán vé trông giữ xe năm học 2026 – 2027 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa. Đề nghị Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Nhà giáo chủ nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể học sinh, sinh viên biết để thực hiện./.